

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS- ST
Ngày: 28/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thìn

2. Bà Đỗ Thu Trang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Hoà - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **ĐỖ VĂN T** - sinh ngày 20 tháng 11 năm 1974 tại huyện TB, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn G, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Đinh Thị B, sinh năm 1936; có vợ là Nguyễn Thị Kim D1, sinh năm 1987 và 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. **NGUYỄN THỊ KIM D**- sinh ngày 25 tháng 12 năm 1995 tại huyện TB, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; có chồng là Lê Văn Th1, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1970

Trú tại: Khu A, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người chứng kiến:

1. Chị Phạm Thị Hoa M, sinh năm 1980

Trú tại: Khu 6, xã L, huyện TB, tỉnh Phú Thọ;
2. Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1970
Trú tại: Khu 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.
(Những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2024, tại khu 7, xã L, huyện TB, tỉnh Phú Thọ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1995 trú tại khu A, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ ngang màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng- đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19M1- 072.xx, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0975185723.

Quá trình lập biên bản, Nguyễn Thị Kim D khai nhận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng bên trong túi ni lon bị Công an thu giữ là ma túy, D cất giấu để sử dụng cho bản thân; về nguồn gốc ma túy, D mua của Đỗ Văn T, sinh năm 1974 trú tại khu 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ vào khoảng 18 giờ cùng ngày tại khu vực gần nhà T với giá 1.500.000 đồng. D đã 02 lần mua ma túy của Đỗ Văn T, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Khoảng hơn 18 giờ ngày 08/9/2024, D mua được của Đỗ Văn T 01 túi ma túy có đặc điểm là một túi bằng nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng chính là ma túy dạng đá với giá 490.000 đồng, địa điểm mua bán ma túy tại khu vực cổng nhà ở của gia đình T ở khu 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Sau khi mua được ma túy D mang về nhà sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức hít khói ma túy qua đường hô hấp vào cơ thể.

- **Lần 2:** Khoảng 18 giờ ngày 14/9/2024, D tiếp tục mua được của T 01 túi ma túy có đặc điểm là một túi bằng nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng chính là ma túy dạng đá với giá 1.500.000 đồng, địa điểm mua bán ma túy vẫn diễn ra tại khu vực cổng nhà ở của gia đình T ở khu 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Sau khi mua được ma túy, D mang về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ Công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị Kim D, cùng ngày 14/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T tại khu 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét đã thu giữ:

- 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn, màu trắng, có nắp vặn bên trong chứa 03 túi bằng nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm; trong đó 02 túi có viền kẻ

màu đỏ, trong mỗi túi có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá; 01 túi có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ, trên một mặt của viên nén có in chữ “WY”. T khai nhận đây là số ma túy của T cất giữ để sử dụng và để bán.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M33, vỏ màu nâu, đã qua sử dụng, bên trong có lắp một thẻ sim có số thuê bao 0967290519; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Văn T; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.500.000 đồng.

Ngày 15/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định số: 2935/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Kim D.

Tại Bản kết luận giám định số 1258/KL- KTHS, ngày 18/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán viền kẻ màu đỏ, gửi đến giám định có khối lượng là: **0,668gam**; là **ma túy**; loại **Methamphetamine**.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.*

Cùng ngày 15/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định số 2936/QĐ- CSMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng và viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Đỗ Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 1259/KL-KTHS, ngày 18/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- 01 viên nén hình tròn, màu đỏ, một mặt có in chìm chữ “địn, gửi đến giám định có khối lượng là: **0,096 gam**; là **ma túy**; loại **Methamphetamine**.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 túi nilon màu trắng, gửi đến giám định có tổng khối lượng là: **0,517gam**; là **ma túy**; loại **Methamphetamine**.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.*

Ngày 18/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ có công văn số 4685/CSMT(Đ4) về việc chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TB để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy và hám lợi nhuận nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Số ma túy bị phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở, T tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán khi có người hỏi mua. Tuy nhiên, T chưa hứa hẹn sẽ bán số ma túy trên cho ai và cũng không tách riêng phần ma túy nào để sử dụng, phần ma túy nào để bán. Từ trước đến nay T đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Kim D, ngoài ra không bán cho ai khác, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, khi T đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Messenger Facebook từ tài khoản của Nguyễn Thị Kim D có tên đăng nhập là “**D Nhi**” đến tài khoản của T có tên

đăng nhập là “**Đỗ Văn T**”. Qua điện thoại, D hỏi mua 500.000 đồng ma túy của T. Lúc này T đã có sẵn ma túy nên đồng ý và yêu cầu D chuyển khoản trước. Sau khi nhận được số tiền 490.000 đồng của D qua số tài khoản của T là 106870946452, mở tại ngân hàng Viettinbank (T hiểu là D không có đủ 500.000 đồng, nên chỉ chuyển 490.000 đồng, nhưng T vẫn đồng ý bán), T lấy số ma túy của mình đang cất giấu ra, tách lấy một phần ma túy trị giá khoảng 350.000 đồng, cho vào một túi bằng nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm để bán cho D. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, D đến gần nhà T thì gọi điện cho T để lấy ma túy. T mang theo gói ma túy đã chuẩn bị sẵn ra khu vực cổng nhà mình và đưa cho D. Việc bán trái phép chất ma túy cho D như trên, T được hưởng lợi số tiền khoảng 140.000 đồng.

- **Lần 2:** Khoảng hơn 17 giờ ngày 14/9/2024, khi T đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của D qua ứng dụng Messenger, tài khoản như đã nêu ở trên với nội D muốn mua của T 1.500.000 đồng tiền ma túy đá. T đồng ý bán cho D và lấy túi ma túy của mình ra, tách lấy một phần ma túy trị giá khoảng 1.000.000 đồng, cho vào một túi bằng nilon màu trắng một đầu có khuy bấm và viên kê màu đỏ để bán cho D. Khoảng 18 giờ cùng ngày D đến khu vực gần nhà T và gọi điện thoại cho T qua ứng dụng Messenger. Sau đó T cầm túi ma túy đã chuẩn bị sẵn ra cổng thì thấy D đã đứng đợi sẵn. Khi gặp nhau, D đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T cầm tiền đồng thời đưa bán cho D túi ma túy đã chuẩn bị sẵn nêu trên. Việc bán trái phép chất ma túy cho D lần này T được hưởng lợi số tiền khoảng 500.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy bị phát hiện thu giữ và số ma túy bán cho D, T khai đã mua của Nguyễn Huy C, sinh năm 1983, trú tại khu 6, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ cụ thể:

- **Lần 1:** Ngày 04/9/2024, T mua được của C 01 túi ma túy dạng đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà sử dụng dần cho bản thân, đến ngày 08/9/2024, T tách ra một phần ma túy trị giá khoảng 350.000 đồng bán cho Nguyễn Thị Kim D với giá 490.000 đồng. Số ma túy còn lại T đã sử dụng hết cho bản thân.

- **Lần 2:** Ngày 13/9/2024, T tiếp tục mua được của C 01 túi ma túy dạng đá và 01 viên hồng phiến với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà sử dụng và chia số ma túy đá thành 02 túi nhỏ, còn viên hồng phiến T để riêng trong một túi cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lợi nhuận nếu có người hỏi mua. Đến ngày 14/9/2024, T đã tách một phần ma túy đá trị giá khoảng 1.000.000 đồng bán cho Nguyễn Thị Kim D với giá 1.500.000 đồng. Số ma túy còn lại, Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét chỗ ở của T.

Tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thị Kim D và Đỗ Văn T, cả hai đều thừa nhận đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, triệu tập đối với Nguyễn Huy C, tuy nhiên hiện tại C đang vắng mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra chưa tiến hành triệu tập C để làm rõ được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn T và Nguyễn Thị Kim D (thể hiện qua kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy ngày

15/9/2024), là hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an huyện TB đã chuyển Công an huyện TB ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ, kết quả điều tra xác định:

- 01 (một) bì giấy mã số PS3: 2137189, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, hoàn lại vật chứng sau giám định đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Kim D.

- 01 (một) bì giấy mã số PS3: 2137190, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, hoàn lại vật chứng sau giám định đối với tang vật thu giữ của Đỗ Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng- đen, đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 19M1- 072.xx, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì. Chiếc xe trên D mượn của mẹ chồng là bà Trần Thị Th, sinh năm 1970 trú tại khu A, xã V, thị xã Phú Thọ với mục đích để đi làm tại Khu công nghiệp PH thị xã Phú Thọ, khi cho D mượn xe bà Th không biết D sử dụng để mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong lắp kèm một thẻ sim có số thuê bao 0975185723 của Nguyễn Thị Kim D dùng để liên lạc hàng ngày và có sử dụng để liên lạc mua ma túy của Đỗ Văn T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M33, vỏ màu nâu, đã qua sử dụng, bên trong có lắp một thẻ sim có số thuê bao 0967290519 của Đỗ Văn T dùng để liên lạc hàng ngày và có sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Thị Kim D.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân của Đỗ Văn T.

- 01 (một) chiếc lọ bằng thủy tinh màu trắng có nắp vặn phía trên của Đỗ Văn T dùng để đựng ma túy.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.500.000 đồng của Đỗ Văn T do bán ma túy cho Nguyễn Thị Kim D mà có.

Các vật chứng, đồ vật, tài liệu nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện TB.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT- VKSTB ngày 06/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Đỗ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thị Kim D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Đỗ Văn T, Nguyễn Thị Kim D đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Đỗ Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/09/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Thị Kim D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b) Về dân sự: Không.

c) Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì giấy mã số PS3: 2137189, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, hoàn lại vật chứng sau giám định đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Kim D.

- 01 (một) bì giấy mã số PS3: 2137190, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, hoàn lại vật chứng sau giám định đối với tang vật thu giữ của Đỗ Văn T.

- 01 (một) chiếc lọ bằng thủy tinh màu trắng có nắp vặn phía trên, là của T dùng để đựng ma túy.

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0975185723; 01 thẻ sim có số thuê bao 0967290519.

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, đã qua sử dụng của T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M33, vỏ màu nâu đã qua sử dụng của D.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.500.000 đồng của T do bán ma túy cho D mà có.

- Truy thu số tiền 490.000 đồng của T có được do bán ma túy cho D ngày 08/9/2024.

Trả lại cho bà Trần Thị Th, sinh năm 1970 trú tại khu A, xã V, thị xã Phú Thọ (mẹ chồng D): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đen đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 19M1-072.xx, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

Trả lại cho Đỗ Văn T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Văn T.

d) Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 điều 135 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Đỗ Văn T: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về lo cho mẹ già, con nhỏ, trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim D: Mong Quý Toà xem xét hoàn cảnh của bị cáo đang nuôi con nhỏ, chồng bị cáo đang bị bắt tạm giam trong vụ án khác, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo rất ăn năn hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Thị Kim D khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính, biên bản đối chất, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Ngày 08/9/2024 và 14/9/2024, Đỗ Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Kim D, cụ thể:

- Khoảng 18 giờ ngày 08/9/2024, tại khu 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thị Kim D, với giá 490.000 đồng. Số ma túy này D đã sử dụng hết cho bản thân, vì vậy không xác định được khối lượng.

- Khoảng 18 giờ ngày 14/9/2024, tại khu 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Văn T có hành vi bán trái phép **0,668 gam** ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thị Kim D, với giá 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, Đỗ Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép tại chỗ ở **0,613 gam** ma túy loại Methamphetamind, mục đích vừa để sử dụng, vừa để bán nếu có người hỏi mua.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2024, tại khu 7, xã L, huyện TB, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Kim D đang cất giữ trên người **0,668 gam** ma túy loại Methamphetamine vừa mua của Đỗ Văn T, mục đích để sử dụng cho bản thân,

thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, lập biên bản.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Kim D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

[5]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Hiện nay trên địa bàn huyện TB nói riêng, trên cả nước nói chung, tội phạm về ma túy chưa giảm. Ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần có hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội đối với mỗi bị cáo để giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[6]. Đỗ Văn T phạm tội rất nghiêm trọng. Ngoài 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Kim D, bị cáo còn tàng trữ trái phép **0,613 gam** ma túy loại Methamphetamine, mục đích vừa sử dụng, vừa để bán cho người khác kiếm lời. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bố đẻ bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Nguyễn Thị Kim D phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo tàng trữ trái phép **0,668 gam** ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, mà được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Căn cứ phân tích, đánh giá ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về mức hình phạt đối với mỗi bị cáo đều phù hợp, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy Đỗ Văn T và Nguyễn Thị Kim D đều không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[10]. Bị cáo Nguyễn Thị Kim D đã sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 19M1- 072.xx làm phương tiện đi mua ma túy. Chiếc xe này D mượn của mẹ chồng là bà Trần Thị Th, sinh năm 1970 trú tại khu A, xã V, thị xã Phú Thọ để đi làm tại Khu công nghiệp PH, thị xã Phú Thọ; bà Th không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của D, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Th là phù hợp.

[11]. Đỗ Văn T khai nguồn gốc số ma túy bán cho Nguyễn Thị Kim D và số ma túy bị thu giữ khi khám xét chỗ ở, T đã mua của Nguyễn Huy C, sinh năm 1983, trú tại khu 6, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra xác định C không có mặt tại nơi cư trú, vì vậy Cơ quan điều tra chưa triệu tập được. Nếu sau này làm rõ được hành vi vi phạm của C, sẽ xử lý sau.

[12]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn T và Nguyễn Thị Kim D, Công an huyện TB đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[13]. Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản đã tạm giữ :

- Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng bao gói và 01 chiếc lọ bằng thủy tinh màu trắng có nắp vặn thu giữ của Đỗ Văn T không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền Đỗ Văn T thu lợi bất chính do 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Kim D, tổng cộng là 1.990.000 đồng; T đã giao nộp 1.500.000 đồng, còn phải nộp tiếp 490.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M33 đã thu giữ của Đỗ Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã thu giữ của Nguyễn Thị Kim D là công cụ, phương tiện phạm tội và vật liên quan đến tội phạm, sẽ tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Hai sim điện thoại lắp trong 02 chiếc điện thoại nói trên không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 19M1- 072.xx, là tài sản của bà Trần Thị Th, sinh năm 1970 trú tại khu A, xã V, thị xã Phú Thọ (là mẹ chồng của bị cáo Nguyễn Thị Kim D). Bà Th cho D mượn xe mô tô để đi làm; bà Th không biết D sử dụng xe để đi mua ma túy, vì vậy, sẽ trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho bà Th.

- 01 thẻ căn cước công dân của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo.

[14]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về xử lý vật chứng, án phí đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Đỗ Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: 15/9/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Thị Kim D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đỗ Văn T và Nguyễn Thị Kim D.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã tạm giữ của Đỗ Văn T.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M33, vỏ màu nâu, đã qua sử dụng của Đỗ Văn T.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Kim D.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,365 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy mã số PS3: 2137189, bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán, là vật chứng được hoàn lại sau giám định đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Kim D.

+ 0,420 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,063gam viên nén màu hồng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy mã số PS3: 2137190, bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán, là vật chứng được hoàn lại sau giám định đối với tang vật thu giữ của Đỗ Văn T.

+ 01 chiếc lọ bằng thủy tinh màu trắng có nắp vặn phía trên; 01 thẻ sim số thuê bao 0967290519 (lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M33) của Đỗ Văn T.

+ 01 thẻ sim số thuê bao 0975185723 (lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ) của Nguyễn Thị Kim D.

- Trả lại cho Đỗ Văn T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Văn T.

- Trả lại cho bà Trần Thị Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng- đen đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 19M1- 072.xx, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

(Các vật chứng, đồ vật, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB quản lý).

- Buộc Đỗ Văn T phải nộp số tiền thu lợi bất chính chưa nộp đủ là 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Đỗ Văn T, Nguyễn Thị Kim D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TB
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND TT TB, huyện TB;
- UBND xã V, TX. Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

